

Số: 303/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 367/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Ngô Thị N, sinh năm 1984

ĐKKHKT: Thôn M, xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi làm việc: số 5, ngách 24, ngõ 1 đường V, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Và anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1983

ĐKKHKT và hiện ở tại: Thôn M, xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Hà Tây (Nay là xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội) ngày 08/01/2004. Sau khi kết hôn, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 18/12/2005 và Nguyễn Quang B, sinh ngày 06/10/2008. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng (Cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng) kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xét.

[4] **Về nợ:** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T xác nhận không cùng nợ ai, không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xét.

[5] **Về lệ phí:** Chị Ngô Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T.

- **Về con chung:** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 18/12/2005 và Nguyễn Quang B, sinh ngày 06/10/2008. Ly hôn, giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

Anh Nguyễn Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019672 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận C;
- Cơ quan Thi hành án quận C;
- UBND xã L, huyện H,
Thành phố Hà Nội.
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà